**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TIẾNG VIỆT – LỚP 5**

**LUYỆN TỪ VÀ CÂU: KẾT TỪ (Tiếp theo) - TIẾT 111**

**Thời gian thực hiện: ngày 25 tháng 12 năm 2024**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Hiểu và nhận biết được các cặp kết từ, các từ ngữ được chúng nối với nhau.

- Viết được đoạn văn có sử dụng cặp kết từ.

**-** Bồi dưỡng các PC chăm chỉ, trách nhiệm (thông qua HĐ chuẩn bị bài, giải các BT).

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV chuẩn bị: Máy tính, máy chiếu; phiếu học tập cho HS.

- HS chuẩn bị: SGK *Tiếng Việt 5*, tập một; *Sổ tay từ ngữ Tiếng Việt 5* (NXB ĐHSP TPHCM) hoặc từ điển tiếng Việt; *Vở bài tập* *Tiếng Việt 5*, tập một hoặc vở viết.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **THỜI GIAN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **3P** | **1. Hoạt động mở đầu** | |
|  | - GV có thể cho HS chơi Trò chơi Truyền bóng.  Cách chơi: Cả lớp cùng tham gia truyền tay nhau 1 quả bóng do GV đã chuẩn bị theo giai điệu một bài hát. Khi nhạc dừng thì sẽ dừng truyền bóng, bóng đến tay HS nào thì HS đó đặt 1 câu có sử dụng kết từ và chỉ ra kết từ đó.  - GV giới thiệu bài: Trong trò chơi vừa rồi, các bạn đã tìm được các kết từ đã học. Ở Bài 8, các em đã được tìm hiểu về kết từ và cách sử dụng chúng khi nói, viết. Hôm nay, chúng ta sẽ được tìm hiểu thêm về các kết từ được sử dụng thành cặp ở trong câu. | - Học sinh chơi trò chơi theo hướng dẫn của giáo viên. |
| **10p** | **2. Hoạt động hình thành kiến** **thức**  **Mục tiêu:** - Giúp học sinh hiểu được thế nào là cặp kết từ, nhận ra các cặp kết từ trong các câu. | |
|  | **Hoạt động 1: Tìm hiểu về cặp kết từ**  **Cách tiến hành:**  - GV cho HS đọc BT của mục Nhận xét.  - GV tổ chức cho HS HĐ nhóm (mỗi nhóm 4 - 5 HS) thảo luận về 2 CH trong SGK (trang 124).  - GV cho đại điện các nhóm trình bày kết quả thảo luận trước lớp. HS khác và GV nhận xét, chốt đáp án đúng.  + Các từ in đậm trong những câu sau có tác dụng gì?  + Các từ này có gì khác với những kết từ mà em đã học ở bài trước?  - GV kết luận: Các cặp từ ): nếu... thì...; tuy... nhưng...; không chỉ... mà còn...; vì... nên... được gọi là cặp kết từ.  **Hoạt động 2: Rút ra bài học**  - GV đặt câu hỏi giúp HS rút ra bài học: Ngoài các kết từ đã học ở bài trước, các từ ngữ trong câu còn có thể được nối với nhau bằng gì?  - GV nhận xét và chiếu nội dung bài học. Cho vài HS nhắc lại.  - Yêu cầu HS đặt câu có sử dụng cặp kết từ, sau đó chia sẻ cặp đôi. | - Học sinh đọc yêu cầu của bài tập.  - Thực hiện hoạt động theo hướng dẫn của giáo viên.  - Đại diện các nhóm trình bày kết quả:  + Các từ in đậm có tác dụng nối các từ ngữ trong câu với nhau.  + Các từ này khác với các kết từ đã học ở bài trước ở 2 điểm:  (1) Chúng hoạt động theo cặp (2 từ): nếu... thì...; tuy... nhưng...; không chỉ... mà còn...; vì... nên...  (2) Chúng chỉ được dùng để nối các từ ngữ trong một câu (mà không dùng để nối các câu với nhau).  - Các từ ngữ trong câu còn có thể được nối với nhau bằng một cặp kết từ.  Các cặp kết từ thường gặp là:  + Vì... nên...; do... nên...; nhờ... mà...  + Nếu... thì...; hễ... thì (là)...  + Tuy... nhưng...; mặc dù... nhưng...  + Không những... mà còn...; không chỉ... mà còn...  - Học sinh đặt câu với cặp kết từ, chia sẻ cặp đôi/chia sẻ trước lớp. |
| **20p** | **3. Hoạt động luyện tập - thực hành**  **Mục tiêu:**  **- Lựa chọn được các cặp kết từ phù hợp với nội dung câu văn.**  - Viết được đoạn văn có các câu sử dụng cặp kết từ. | |
|  | **Hoạt động 3. Tìm cặp kết từ phù hợp để thay kí hiệu bông hoa trong mỗi câu (BT 1)**  **Cách tiến hành:**  - Giáo viên cho học sinh đọc yêu cầu bài tập 1.  - GV cho học sinh làm việc nhóm đôi tìm cặp kết từ phù hợp để thay kí hiệu bông hoa trong mỗi câu.  - GV nhận xét; hướng dẫn HS sửa BT (nếu cần).  a) Cặp kết từ không chỉ… mà còn… GV giải thích: Cặp từ ấy nối viết chữ đẹp và nổi tiếng về tài văn thơ.  B Cặp kết từ nhờ… mà… GV giải thích: Cặp từ ấy: nối các từ ngữ phục hồi rừng ngập mặn và ở nhiều địa phương, môi trường đã có những thay đổi rất nhanh chóng.  c) Cặp kết từ hễ… là… GV giải thích: Cặp từ ấy nối các từ ngữ có con bọ xít nào và chú cháu bé Trang lại bắt cho gà ăn.  - Giáo viên cho học sinh đọc yêu cầu bài tập 2.  - GV cho HS làm việc cá nhân, viết đoạn văn theo yêu cầu của đề (SGK, trang 125); chỉ ra cặp kết từ trong đoạn văn.  - GV gọi một số HS báo cáo kết quả ( hoặc GV chiếu bài làm của HS). Cả lớp nhận xét về đoạn văn và việc sử dụng cặp kết từ trong đoạn.  - GV nhận xét, hướng dẫn HS hoàn thiện bài viết.  - Gv hỏi: Có thể thay cặp kết từ trong đoạn văn bằng cặp kết từ nào khác mà nghĩa câu văn không thay đỏi? | - 1 HS đọc yêu cầu bài tập; cả lớp đọc thầm theo. BT1: *Tìm cặp kết từ phù hợp để thay kí hiệu bông hoa trong mỗi câu.*  - HS làm việc nhóm đôi thực hiện yêu cầu của bài tập.  - Đại diện một số nhóm báo cáo kết quả trước lớp. Các nhóm khác nêu ý kiến.  - 1 HS đọc yêu cầu bài tập; cả lớp đọc thầm theo. *(BT 2: Viết một đoạn văn ngắn về các chiến sĩ công an trong một bài đọc mà em đã học; trong đoạn văn có ít nhất một câu sử dụng cặp kết từ. chỉ ra cặp kết từ ấy.)*  - HS làm việc cá nhân viết đoạn văn vào vở ô li.  - Một số HS đọc đoạn văn của mình trước lớp. HS khác lắng nghe, nhận xét. VD: Bằng sự khẩn trương, dũng cảm và khéo léo của mình, các chiến sĩ cảnh sát trong bài đọc “32 phút giành sự sống” đã cứu được bạn nhỏ bị nạn. Các chú không chỉ đem lại niềm vui, niềm hạnh phúc mà còn chiếm trọn vẹn niềm tin yêu của nhân dân. Em rất cảm phục các chú.  - Có thể thay bằng “không những…mà còn…” |
| **2p** | **4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm** | |
|  | - GV hỏi: Bài học hôm nay giúp các em biết được điều gì?  - Điều đó giúp em việc gì?  - Học sinh về nhà đặt thêm câu có sử dụng những cặp kết từ khác để chia sẻ trước lớp vào tiết sau. | HS: - Biết các cặp kết từ và cách sử dụng các cặp kết từ này. Hiểu biết đó giúp em lựa chọn từ đúng trong nói và viết. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

................................................................................................................................................